TAND QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/**2017/ HSST
Ngày: 31/ 7/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Hải Yến***

- Các hội thẩm nhân:

+ Bà Hoàng Thị Xuân Hường – *Giáo viên trường THCS Phan Đình Giót.*

+Bà Nguyễn Thị Hồng – *nguyên Thẩm phán – TAND thành phố Hà Nội.*

-Th- ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Anh Minh*** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:***Bà Lý Thị Mai Ph□ơng*** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 10/8/1999; HKTT: Thôn 7 xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết đọc, không biết viết; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Lê Văn S và con bàTrần Thị T (đã chết). Tiền án, tiền sự: ch- a.

Danh chỉ bản số 288 lập ngày 17/10/2016 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt ngày 15/10/2016 và bị tạm giữ từ ngày 16/10/2016 đến ngày 21/10/2016 (Theo quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 21/10/2016).

Bắt truy nã ngày 07/5/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Ng□ời bị hại:

Chị **Nguyễn Thị Xuân M** - sinh năm 1974 - Vắng mặt

HKTT và trú tại: tổ 8 phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Ng- ời bào chữa cho bị cáo: ***Bà Lê Thị T*** - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà nội - có mặt.

Người đại diện cho bị cáo tại phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đ – Phó bí thư đoàn thanh niên quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30'ngày 15/10/2016, Lê Văn T đi bộ lang thang trên vỉa hè đường Giải Phóng hướng từ bến xe Giáp Bát đi ngã tư Trường Chinh – Giải Phóng. Tú nhìn thấy chị Nguyễn Thị Xuân M đi bộ một mình trên vỉa hè theo chiều ngược lại với T, nách trái chị M kẹp 01 ví da màu đen bên trong có 1.050.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M nên T đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví của chị M. Khi đi đến trước số 429 Giải Phóng, phường P, quận T, Hà Nội, T đi bộ áp sát chị M và dùng tay trái giật chiếc ví của chị M rồi bỏ chạy theo hướng ngã tư Trường Chinh – Giải Phóng. Ngay lập tức chị M đuổi theo và tri hô "Cướp, cướp!". Nghe thấy chị M hô cướp, ông Vũ Đình Đ là chồng chị M, anh Vũ Khắc Đ là con chị M và anh Nguyễn Hưng H là người đi đường đuổi theo. T chạy vào ngõ 395 đường Giải Phóng rồi chạy vào khu tập thể Bộ Giao thông vận tải, vứt ví xuống chân cầu thang rồi chạy lên tầng 5 khu tập thể thì bị bắt giữ, sau đó T cùng tang vật đã được bàn giao cho Công an phường P, quận T, Hà Nội để giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Xuân M sau khi bị cướp giật tài sản đã đến công an phường P, quận T, Hà Nội trình báo.

Cơ quan công an thu giữ:

+ 01 ví da màu đen bên trong có 1.050.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M.

Ngày 16/10/2016 chị Trần Minh H, sinh năm 1971- chỗ ở: số 429 Giải Phóng, phường P, quận T, Hà Nội giao nộp tài liệu gồm:

+ 01 USB (chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Văn T cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân M)

Ngày 10/6/2016, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân ra quyết định tạm giữ đối với Lê Văn T. Tại cơ quan Công an, T khai sinh năm 1998, không nhớ ngày tháng sinh, quê quán tại xã Hoằng Hải, Hoằng Hóa, Thanh Hóa; có bố là Lê Văn S, mẹ là Trần Thị T. Xác minh tại UBND xã Hoằng Hải, Hoằng Hóa, Thanh Hóa cung cấp: Lê Văn T có bố là Lê Văn S đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1990, hiện không biết đi đâu, làm gì; Mẹ là Trần Thị T đã chết; Lê Văn T không được đăng ký khai sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Hoằng Hải. Do vậy, ngày 21/6/2016, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ đối với Lê Văn T theo đề nghị của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, tạm cho T về, chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định:

- Về độ tuổi: tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 4736/C54-TT1 ngày 27/10/2016 của Viện khoa học hình sự kết luận: tuổi của Lê Văn T tại thời điểm giám định (tháng 10/2016) là từ 17 năm 3 tháng đến 17 năm 9 tháng.

- Lê Văn T có hộ khẩu thường trú: thôn 7 xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Theo hộ khẩu thường trú, Lê Văn T sinh ngày 10/8/1999.

Ngày 12/1/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lê Văn T.

Do Lê Văn T bỏ trốn, không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 30/3/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã số 05 đối với Lê Văn T. Ngày 7/5/2017, Tú bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 886/KLĐG ngày 9/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Xuân kết luận: 01 ví da màu đen có trị giá 100.000 đồng, cùng với số tiền 1.050.000 đồng thì tổng giá trị tài sản Lê Văn T cướp giật của chị M là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 01 ví da màu đen, 1.050.000 đồng tiền mặt, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân M, chị M đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố nh- cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa người đại diện cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo ở tuổi vị thành niên, gia đình hoàn cảnh không có điều kiện học hành nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo và xử bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt và thấp hơn mức khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T công nhận nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, tang vật vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2016, Lê Văn T có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân M: 01 chiếc ví màu đen trị giá 100.000 đồng bên trong có 1.050.000 đồng tiền mặt, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M tại trước số nhà 429 đường Giải Phóng, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản T cướp giật là 1.150.000 đồng. Hành vi của Lê Văn T đã phạm tội c- ớp giật tài sản, tội phạn và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy bị cáo phạm tội khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện ý thức bất chấp và coi thường pháp luật, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt: Bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về tài sản có giá trị không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Gia đình hoàn cảnh không có điều kiện học hànhnên bị cáo phạm tội một phần cũng do nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo lần đầu bị truy tố và xét xử. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Vật chứng gồm: 01 USB (chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Văn T cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân M) do chị Trần Minh H giao nộp ngày 16/10/2016, xác định đây là vật chứng đồng thời cũng là chứng cứ trong vụ án do vậy cần l- u giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo ***Lê Văn T*** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

- Điều 99; Điều 176; Điều 231; Điều 234; điều 305; khoản 3 điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 Mục I - Danh mục án phí - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt:Bị cáo **Lê Văn T** 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2017 (Được trừ thời gian bị bắt và thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2016 đến ngày 21/10/2016).

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *L- u VP.*

NGUYỄN HẢI YẾN